

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Bà Phùng Thị Hồng Khuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Quốc Vương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại nhà văn hóa tổ 6A1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1976.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân Lập, xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Con ông Đỗ Văn Doanh và con bà Trần Thị Mai.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Dung; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 6 năm 2017, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2017.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Bàn Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Ly Trong, xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Dao; Trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Con ông Bàn Văn Tân và con bà Đặng Thanh Huyền.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Lan. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 6 năm 2017, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2017.

Hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2017, Đỗ Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn Tiến Lập, xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, gọi điện thoại cho Bà Văn H, sinh năm 1986; trú tại thôn Ly Trong, xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (Cả hai đều là người nghiện ma túy) hỏi “Chú có không cho anh týt”, H liền hiểu ý T là xin ma túy liền trả lời “Em hết rồi”, rồi tắt máy. Khoảng 15 phút sau thấy trong máy có cuộc gọi nhỡ của H, T gọi điện lại cho H hỏi “Có việc gì không?”; H nói “Em không có tiền, anh có thì lên đây anh em mình đi mua”, hiểu ý H là đi mua ma túy, T liền nói “Anh có tiền, thế mua ở đâu?”, H nói “Mua ở Bảo Hà, em không có xe anh lên đây”; T hỏi “Ở đâu”, H trả lời “Em đợi ở cầu Ly”. Nghe vậy T tắt máy rồi điều khiển xe Wave ALPHA BKS 21E1 – 130.64 (Xe T mượn của anh Thiệu Văn Hà ở cùng thôn) đi ra cầu Ly thuộc địa phận xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thì thấy H đang đứng đợi. Xong T điều khiển xe chở H đi được một đoạn đến trung tâm xã Lăng Thíp thì dừng xuống đổi cho H lái xe chở T tiếp tục đi đến xã Bảo Hà, huyện

Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy. Khi đến xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, H chở T vào nhà Phan Văn Nhất, sinh năm 1986, trú tại bản Liên Hà 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để hỏi mua ma túy nhưng Nhất không có nhà. H lấy điện thoại gọi cho Nhất hỏi mua ma túy thì Nhất hẹn H ra cổng bê tông thuộc bản Liên Hà, xã Bảo Hà đứng đợi sẽ có người đàn ông đi xe Dream mang ma túy đến. Nghe vậy H chở T đi đến cổng bê tông đứng đợi khoảng 15 phút thì có người đàn ông điều khiển xe máy Dream (Không rõ biển kiểm soát) đi lại gần chỗ H và T. Lúc này T lấy trong người 400.000đ đưa cho H đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi lấy 02 gói ma túy ra đưa cho T cầm trên tay phải. Xong người đàn ông điều khiển xe đi, còn H chở T đi về hướng xã Lũng Thíp, huyện Văn Yên. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2017, khi đi đến bản Bùn 4, xã Bảo Hà thì bị tổ công tác Công an huyện Bảo Yên kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy đang cầm trên tay phải cho các đồng chí công an (T khai là heroine cùng H mua về để sử dụng), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 125/GĐMT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 02 gói bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bàn Văn H và Đỗ Văn T ngày 07 tháng 6 năm 2017 có T lượng 0,19 gam là Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố:

Bị cáo Đỗ Văn T và Bàn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn T

từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Bàn Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 07 tháng 6 năm 2017, bị cáo Đỗ Văn T và Bàn Văn H đã rủ nhau đi xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến xã Bảo Hà, H đã chở bị cáo T vào nhà anh Phan Văn Nhất để hỏi mua ma túy nhưng anh Nhất không có nhà. Bị cáo H gọi điện thoại cho anh Nhất hỏi mua ma túy thì anh Nhất hẹn ra cống bê tông thuộc bản Liên Hà 1, xã Bảo Hà sẽ có người mang ma túy đến. Bị cáo H và bị cáo T đã đi ra cống bê tông thuộc bản Liên Hà 1 đợi khoảng 15 phút thì có người mang ma túy đến, bị cáo T lấy 400.000đ đưa cho người đàn ông lạ mặt và nhận 02 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua bán xong H và T đi về hướng xã Lăng Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái khi đến bản Bùn 4, xã Bảo Hà thì bị bắt.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. các bị cáo đã cùng thống nhất ý trí mua và cất giấu trong người 0,19 gam heroine để sử dụng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Văn T là người rủ rê, bỏ tiền ra để mua hê rô in nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị

cáo Bàn Văn H là người đi điều khiển xe chở bị cáo T và dẫn bị cáo T đi mua heroine nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án là người thực hành.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bổ đề bị cáo Đỗ Văn T là ông Đỗ Văn Doanh được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Ông nội bị cáo H là Bàn Văn Thiện được hưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị bị cáo.

Số heroine bị thu giữ, Bàn Văn H và Đỗ Văn T khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, do thiếu các thông tin cần thiết về đối tượng này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phan Văn Nhất, quá trình điều tra anh Nhất không thừa nhận có liên quan đến số ma túy thu giữ của các bị cáo, do đó không có đủ căn cứ để chứng minh hành vi của anh Nhất nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Thiệu Văn Hà đã cho Đỗ Văn T mượn xe mô tô, do không biết việc T mượn xe mô tô để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không có tài sản, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với 0.10 gam heroine và 01 xi lanh bằng nhựa thu giữ của các bị cáo còn lại sau trích mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đen máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Bàn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T. Đây là phương tiện để bị cáo mua, tàng trữ heroine. Cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T và Bàn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2017.

Phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2017.

Phạt bị cáo Bàn Văn H 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 07 tháng 6 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0.10 gam heroine được niêm phong trong phong bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đỗ Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 07 tháng 6 năm 2017 tại bản Bùn 4, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; 01 xi lanh y tế bằng nhựa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đen máy cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Bàn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn T, Bàn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA Dân sự;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại